

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác quản lý
và cấp Giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài trong vùng biển
Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định 32/2010/NĐ-CP ngày 30/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Lưu Văn Huy, Chánh thanh tra Tổng cục Thủy sản, Trưởng đoàn;
2. Ông Trần Văn Quý, Vụ trưởng Vụ pháp chế –Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó trưởng đoàn;
3. Ông Thái Minh Tuyên, Phó trưởng phòng Cục An ninh Nông nghiệp – Nông thôn, thành viên;
4. Ông Trần Duy Phong, chuyên viên – Tổng cục thủy sản, Thành viên;
5. Ông Lê Hữu Nguyên, Thanh tra viên -Tổng cục Thủy sản. Thành viên;
6. Ông Nguyễn Hữu Bình, Cục KTBVNL thủy sản, Thành viên;
7. Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nơi có đối tượng được kiểm tra), Thành viên.

Điều 2. Tiến hành kiểm tra công tác quản lý và cấp phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam, trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Khánh Hòa, Hải Phòng, Thanh Hóa.

Thời điểm kiểm tra: Năm 2010 và 06 tháng đầu năm 2011

Thời gian dự kiến: Từ ngày 24/7/2011 – 02/8/2011

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn kiểm tra:

- Thực hiện đúng nội dung Đề cương kiểm tra kèm theo Quyết định này;

- Trưởng đoàn có trách nhiệm chỉ đạo Đoàn kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho thành viên trong Đoàn; tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản kết quả kiểm tra của Đoàn; kết luận, kiến nghị cấp có thẩm quyền theo qui định của pháp luật, khi kết thúc đợt kiểm tra.

- Thành viên trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn và có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản cho Trưởng đoàn kiểm tra.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng kiểm tra:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố nêu tại Điều 2 của Quyết định này và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn kiểm tra; thực hiện quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật và tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố nêu tại Điều 2, các thành viên Đoàn kiểm tra tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Tổng cục TS (TTra, Cục KT, BVNLTS);
- Bộ CA (TC5, A86);
- Lưu VT, TC75.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Văn Tám



(Ban hành kèm theo Quy chế kiểm tra, giám sát của Đoàn kiểm tra BNN-TCTS, ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra công tác quản lý việc cấp phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam; sự chấp hành các qui định pháp luật về việc cấp giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài; việc chấp hành các qui định của chủ tàu cá nước ngoài khi tàu cá nước ngoài được phép hoạt động trong vùng biển Việt Nam của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

1.1. Đối với Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

Có trách nhiệm cung cấp danh sách và các hồ sơ liên quan đến việc cấp phép cho các tàu cá nước ngoài hoạt động tại vùng biển Việt Nam (có báo cáo bằng văn bản) cụ thể:

- Trình tự thủ tục cấp phép và các hồ sơ liên quan đến việc cấp phép;
- Thực hiện việc cử giám sát viên tàu cá;
- Thông báo về việc cấp phép đến các cơ quan chức năng có liên quan;
- Thu phí lệ phí theo qui định.

1.2. Đối với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Kiểm tra việc quản lý, giám sát đối với các hoạt động của tàu cá nước ngoài hoạt động trên địa bàn; trách nhiệm phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn để tăng cường công tác quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền.

b) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố (Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục có quản lý thủy sản) báo cáo bằng văn bản cho Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá nước ngoài hoạt động trên địa bàn; sự tuân thủ các qui định pháp luật Việt Nam của các tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trên địa bàn.

1.3. Đối với chủ tàu cá nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan :

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về nội dung được phép kinh doanh, thu mua thủy sản khai thác và nuôi trồng thủy sản trên các vùng biển;

- Tuân thủ các qui định về giám sát viên tàu cá (phí lệ phí, mua bảo hiểm cho giám sát viên)

- Ghi nhật ký khai thác đối với tàu khai thác thủy sản;

- Tuân thủ các qui định pháp luật Việt Nam trong hoạt động thủy sản tại Việt Nam.

- Xử lý các hành vi vi phạm theo qui định của pháp luật (nếu có).

II Dự kiến lịch trình của Đoàn kiểm tra

TT	Ngày	Địa điểm	Nội dung làm việc
1	24/7/2011	Hà Nội – Khánh Hòa	Nghị tại Nha Trang
2	25/7/2011	Khánh Hòa	Sáng: làm việc với Sở NN&PTNT và các cơ quan có liên quan (Biên phòng, An ninh, thanh tra sở NN, Chi cục có quản lý khai thác thủy sản). Chiều: Kiểm tra cơ sở (Cty Hải Long)
3	26/7/2011	Khánh Hòa	Sáng:Kiểm tra cơ sở (XNKTDVthủy sản KH). Chiều làm việc với Sở NN&PTNT Khánh Hòa và Chi cục KT&BVNL thủy sản
5	27/7/2011	Khánh Hòa	Sáng: làm việc với Sở NN&PTNT và các cơ quan có liên quan. Chiều: Khánh Hòa – Hà Nội
6	28/7/2011	Hà Nội -Thanh Hóa	Nghị Thanh Hóa
10	29/7/2011	Thanh hóa	Sáng: làm việc với Sở NN&PTNT và các cơ quan có liên quan (Chi cục KT&BVNL thủy sản, Biên phòng). Chiều: kiểm tra cơ sở (Cty CP Hải Vương)
11	30/7/2011	Thanh Hóa	Sáng: Làm việc với sở NN&PTNT Thanh Hóa Chiều: Thanh Hóa – Hải Phòng
12	31/7/2011	Hải Phòng	Nghị tại Hải Phòng
13	01/8/2011	Hải Phòng	Sáng: Làm việc với Viện NCHSHP Chiều : Hải Phòng - Hà Nội

III. Dự toán nguồn kinh phí thực hiện (Do Tổng cục Thủy sản bố trí):

5.1. Dự toán kinh phí kiểm tra tại Khánh Hòa:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Vé máy bay	lượt	12	2,044	24,528
2	Chi phí đi lại (Thuê xe)	Km	600	8	4,800
3	Lưu trú: 6 người x 4 ngày	ngày	24	150	3,600
4	Thuê phòng ngủ: 6 người x 4 đêm(KH)	Đêm	18	250	4.500
	Tổng cộng:				37,428

5.2 Dự toán kinh phí kiểm tra tại Thanh Hóa, Hải Phòng:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Chi phí đi lại (Thuê xe)	Km	1,000	8	8,000
2	Lưu trú: 6 người x 4 ngày	ngày	24	150	3,600
3	Thuê phòng ngủ: 6 người x 2 đêm(TH)	Đêm	12	250	3,000
4	Thuê phòng ngủ: 6 người x 2 đêm(HP)	Đêm	12	350	4,200
	Tổng cộng:				18.800

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN